

Số: /STC-GCSDN

Quảng Bình, ngày tháng năm 2024

**BÁO CÁO**  
**Giá thị trường tháng 8/2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Kính gửi: Bộ Tài chính

Sở Tài chính Quảng Bình báo cáo tình hình giá thị trường tháng 8/2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình như sau:

**I. TỔNG QUAN VỀ TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG, GIÁ CẢ THÁNG 8/2024**

**1. Mặt bằng giá thị trường và diễn biến mặt bằng giá thị trường hàng hóa, dịch vụ**

Chỉ số giá tiêu dùng, chỉ số giá vàng và chỉ số đô la Mỹ tháng 8/2024 như sau:

|                                   | Tháng 8/2024 báo cáo so với |               |               |              | Bình quân 8 tháng năm 2024 so với 8 tháng năm 2023 |
|-----------------------------------|-----------------------------|---------------|---------------|--------------|--|
|                                   | Kỳ gốc năm 2019             | Tháng 8/2023  | Tháng 12/2023 | Tháng 7/2023 |  |
| <b>CHỈ SỐ GIÁ TIÊU DÙNG CHUNG</b> | <b>115,55</b>               | <b>100,61</b> | <b>100,47</b> | <b>99,98</b> | <b>104,70</b>                                      |
| 1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống     | 121,77                      | 98,65         | 100,80        | 100,36       | 103,24   |
| Trong đó:                         |                             |               |               |              |  |
| Lương thực                        | 128,89                      | 108,23        | 100,02        | 100,20       | 114,81   |
| Thực phẩm                         | 116,85                      | 95,98         | 99,88         | 100,51       | 100,53   |
| Ăn uống ngoài gia đình            | 133,73                      | 102,31        | 103,97        | 100,00       | 106,01   |
| 2. Đồ uống và thuốc lá            | 111,10                      | 101,25        | 100,48        | 100,01       | 103,27   |
| 3. May mặc, mũ nón và giày dép    | 108,50                      | 99,97         | 99,60         | 100,13       | 102,45   |
| 4. Nhà ở và vật liệu xây dựng     | 118,64                      | 95,04         | 97,24         | 100,20       | 101,71   |
| 5. Thiết bị và đồ dùng gia đình   | 109,32                      | 100,20        | 99,81         | 100,02       | 102,88   |
| 6. Thuốc và dịch vụ y tế          | 111,27                      | 108,35        | 100,04        | 100,02       | 108,34   |
| Trong đó: Dịch vụ y tế            | 113,47                      | 110,90        | 100,00        | 100,00       | 110,90   |
| 7. Giao thông                     | 104,78                      | 99,46         | 100,84        | 98,29        | 102,35   |
| 8. Bưu chính viễn thông           | 99,73                       | 99,85         | 99,98         | 100,00       | 99,93  |
| 9. Giáo dục                       | 132,36                      | 124,35        | 107,84        | 100,00       | 135,63   |
| Trong đó: Dịch vụ giáo dục        | 136,40                      | 129,96        | 109,52        | 100,00       | 141,91   |
| 10. Văn hoá, giải trí và du lịch  | 104,36                      | 100,47        | 100,52        | 99,99        | 102,19   |

|                              |               |               |               |               |               |
|------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| 11. Hàng hóa và dịch vụ khác | 116,27        | 104,52        | 103,83        | 100,01        | 106,45        |
| <b>CHỈ SỐ GIÁ VÀNG</b>       | <b>200,49</b> | <b>137,92</b> | <b>125,83</b> | <b>101,65</b> | <b>130,15</b> |
| <b>CHỈ SỐ GIÁ ĐÔ LA MỸ</b>   | <b>108,09</b> | <b>105,91</b> | <b>103,59</b> | <b>99,02</b>  | <b>105,78</b> |

(Nguồn số liệu từ Trang thông tin điện tử của Cục Thống kê Quảng Bình)

## 2. Nguyên nhân biến động mặt bằng giá thị trường, hàng hóa, dịch vụ

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 8/2024 giảm 0,02% so với tháng 7/2024, chủ yếu tập trung ở những nguyên nhân sau:

a) Các nhóm hàng giảm giá: Giao thông; Văn hoá, giải trí và du lịch.

Nguyên nhân giảm giá là do:

- Giá nhóm giao thông tháng 8/2024 giảm 1,71% so với tháng 7/2024, chủ yếu do nhóm nhiên liệu giảm 5,57%.

- Giá nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tháng 8/2024 giảm 0,01% so với tháng 7/2024, do một số mặt hàng trong nhóm giải trí giảm 0,17%.

b) Bên cạnh các nhóm hàng giảm giá, vẫn có các nhóm hàng tăng giá nhưng mức tăng không đáng kể, cụ thể: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống; Đồ uống và thuốc lá; May mặc, mũ nón và giày dép; Nhà ở và vật liệu xây dựng; Thiết bị và đồ dùng gia đình; Thuốc và dịch vụ y tế; Hàng hóa và dịch vụ khác.

Nguyên nhân tăng giá là do:

- Giá nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 8/2024 tăng 0,36% so với tháng 7/2024, do tháng này giá nhóm thịt gia súc, thịt gia cầm, rau tươi khô và chế biến tăng khá cao do nguồn cung giảm, thời tiết không thuận lợi nắng nóng.

- Giá nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 8/2024 tăng 0,01% so với tháng 7/2024, do giá một số mặt hàng trong nhóm đồ uống không còn tăng 0,05%.

- Giá nhóm may mặc, mũ nón và giày dép tháng 8/2024 tăng 0,13% so với tháng 7/2024, do giá một số mặt hàng trong nhóm quần áo may sẵn tăng 0,21%.

- Giá nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 8/2024 tăng 0,20% so với tháng 7/2024, do giá nhà ở tăng 0,26% so với tháng trước (do giá thuê nhà thực tế tăng) và giá gas tăng 0,66% so với tháng trước.

- Giá nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 8/2024 tăng 0,02% so với tháng 7/2024, do một số mặt hàng trong nhóm đồ dùng trong nhà tăng.

- Giá nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 8/2024 tăng 0,01% so với tháng 7/2024, do giá mặt hàng nhóm đồ dùng cá nhân tăng 0,05%.

c) Các nhóm hàng ổn định: Bưu chính viễn thông; Giáo dục.

Các nguyên nhân trên đã tác động đến Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 8/2024.

## 3. Diễn biến chỉ số giá tiêu dùng (CPI)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) của tỉnh Quảng Bình tháng 8/2024 giảm 0,02% so với tháng 7/2024, tăng 0,47% so với tháng 12/2023; tăng 0,61% so với tháng 8/2023. Tính chung 8 tháng đầu năm 2024 CPI tăng 4,70% so với 8 tháng đầu năm 2023 (trong đó: Nhóm hàng hóa tăng 2,77%; nhóm dịch vụ tăng 8,57%).

4. Thống kê mức giá hàng hóa, dịch vụ (Có Bảng phụ lục kèm theo báo cáo).

## **II. DIỄN BIẾN GIÁ THỊ TRƯỜNG CỦA MỘT SỐ HÀNG HÓA, DỊCH VỤ THIẾT YẾU**

### **1. Hàng ăn và dịch vụ ăn uống**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tháng 8/2024 tăng 0,36% so với tháng 7/2024, tác động làm CPI chung tăng 0,13%; do tháng này giá nhóm thịt gia súc, thịt gia cầm, rau tươi khô và chế biến tăng khá cao do nguồn cung giảm, thời tiết không thuận lợi nắng nóng.

#### **1.1. Lương thực**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm lương thực tháng 8/2024 tăng 0,20% so với tháng 7/2024; trong đó: Giá bột mỳ và ngũ cốc khác tăng cao 2,03%, chủ yếu do giá các loại bột mỳ, ngô và khoai tăng.

#### **1.2. Thực phẩm**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thực phẩm tháng 8/2024 tăng 0,51% so với tháng 7/2024, tăng chủ yếu do mặt hàng thủy sản tăng và do nhu cầu ăn uống tăng cao. Bên cạnh đó, giá các mặt hàng rau tươi, khô và chế biến tăng khá cao.

Diễn biến ở một số mặt hàng so với tháng 7/2024, cụ thể như sau:

- Giá thịt gia súc tăng 0,21%, trong đó: thịt bò tăng 0,56%.
- Giá thịt gia cầm tăng 0,27%, trong đó: thịt gà tăng 0,32%.
- Giá các loại thịt chế biến tăng 0,02%, trong đó: thịt hộp tăng 0,74%.
- Giá thủy sản tươi sống tăng 1,32%, trong đó: tôm tươi hoặc ướp lạnh tăng 2,47%.
- Các loại đậu và hạt tăng 0,38%.
- Giá nhóm rau tươi, khô và chế biến tăng 1,05%, tăng chủ yếu các mặt hàng rau củ tăng do thời tiết nắng nóng kéo dài nên rau hạn hán mất mùa.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giá giảm so với tháng 7/2024:

- Giá trứng các loại giảm 0,07%.
- Giá quả tươi, chế biến giảm 0,11%.

#### **1.3. Ăn uống ngoài gia đình**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm ăn uống ngoài gia đình ổn định so với tháng 7/2024.

### **2. Đồ uống và thuốc lá**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 8/2024 tăng 0,01% so với tháng 7/2024, do giá một số mặt hàng trong nhóm đồ uống không còn tăng 0,05%.

### **3. May mặc, mũ nón và giày dép**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tháng 8/2024 tăng 0,13% so với tháng 7/2024, do giá một số mặt hàng trong nhóm quần áo may sẵn tăng 0,21%;

Nhóm này đóng góp tăng 0,01% của CPI tháng 8/2024.

### **4. Nhà ở và vật liệu xây dựng**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tháng 8/2024 tăng 0,20% so với tháng 7/2024, do một số nguyên nhân chính sau:

- Giá nhà ở tăng 0,26% so với tháng 7/2024, do giá thuê nhà thực tế tăng.
- Giá gas tăng 0,66% so với tháng 7/2024.

Ở chiều ngược lại, một số mặt hàng giá giảm so với tháng 7/2024:

- Giá dầu hỏa giảm 5,99% so với tháng 7/2024.

- Giá điện sinh hoạt giảm 0,14% so với tháng 7/2024, do nhu cầu sử dụng điện giảm.

- Giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở giảm 0,01% so với tháng 7/2024.

Nhóm này đóng góp tăng 0,03% của CPI tháng 8/2024.

### **5. Thiết bị và đồ dùng gia đình**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tháng 8/2024 tăng 0,02% so với tháng 7/2024, do một số mặt hàng trong nhóm đồ dùng trong nhà tăng.

### **6. Giao thông**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm giao thông tháng 8/2024 giảm 1,71% so với tháng 7/2024, chủ yếu do nhóm nhiên liệu giảm 5,57%.

Giá dịch vụ giao thông công cộng tháng 8/2024 tăng 6,32% so với tháng 7/2024 (trong đó: giá vé dịch vụ đường hàng không tăng 10,59% do ảnh hưởng của sự điều chỉnh giá vé của các hãng hàng không trong nước như Vietnam Airlines, Bamboo Airways, Vietjet, ...; giá vé dịch vụ vận tải hành khách bằng đường sắt giảm 4,09%) do giá xăng, dầu giảm (giá nhiên liệu giảm 5,57%, trong đó: giá xăng giảm 5,80%, giá dầu diesel giảm 6,95%).

Nhóm này đóng góp giảm 0,19% của CPI tháng 8/2024.

### **7. Văn hoá, giải trí và du lịch**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm văn hoá, giải trí và du lịch tháng 8/2024 giảm 0,01% so với tháng 7/2024, do một số mặt hàng trong nhóm giải trí giảm 0,17%.

### **8. Hàng hóa và dịch vụ khác**

Chỉ số giá tiêu dùng nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng 8/2024 tăng 0,01% so với tháng 7/2024, do giá đồ dùng cá nhân tăng 0,05%.

### **7. Chỉ số giá vàng**

Giá vàng trong tỉnh biến động theo giá vàng trong nước. Chỉ số giá vàng tăng 1,65% so với tháng 7/2024. Trong tháng 8/2024, giá vàng bình quân dao động quanh mức 7.731,9 triệu đồng/chỉ vàng 99,99%.

### **8. Chỉ số giá đô la Mỹ**

Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 8/2024 giảm 0,98% so với tháng 7/2024. Trong tháng 8/2024, giá USD bình quân dao động quanh mức 24.967 VNĐ/USD.

## **III. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÔNG TÁC QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ**

### **1. Tình hình ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực giá**

Sở Tài chính Quảng Bình đã dự thảo Quyết định phân công, phân cấp quản lý nhà nước về giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, đang lấy ý kiến góp ý của các Sở, ban, ngành, địa phương.

### **2. Tình hình triển khai chương trình bình ổn thị trường và các biện pháp bình ổn giá**

- Thực hiện Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái -

Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về kết quả công tác quản lý, điều hành giá những tháng đầu năm 2024, định hướng công tác điều hành giá những tháng còn lại năm 2024; Sở Tài chính Quảng Bình đã tham mưu UBND tỉnh Quảng Bình ban hành Công văn số 1346/UBND-TH ngày 19/7/2024, chỉ đạo các Sở, ngành, địa phương triển khai thực hiện.

- Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Bình thực hiện theo dõi, đôn đốc các cơ quan thành viên Ban Chỉ đạo 389 tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các Kế hoạch số 15/KH-BCĐ ngày 05/3/2024 về việc đấu tranh, chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả năm 2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, Kế hoạch số 212/KH-BCĐ ngày 24/10/2022 về việc tăng cường đấu tranh chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả trên địa bàn tỉnh Quảng Bình giai đoạn 2022 - 2025; tham mưu chỉ đạo công tác phối hợp giữa các cơ quan, lực lượng, địa phương; tổng hợp kết quả thực hiện và những đề xuất, kiến nghị, vướng mắc báo cáo Ban Chỉ đạo 389 quốc gia.

### **3. Công tác định giá**

Hiện nay, UBND thành phố Đồng Hới đã có Tờ trình số 374/TTr-UBND ngày 09/8/2024 về việc thẩm định phương án lộ trình giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Đồng Hới giai đoạn 2025 - 2028, gửi Sở Tài chính Quảng Bình thẩm định và tham mưu UBND tỉnh Quảng Bình ban hành trong thời gian tới.

### **4. Tình hình thực hiện kê khai giá**

Công tác kê khai giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình được duy trì thực hiện thường xuyên, trong đó chủ yếu là các mặt hàng như: xăng, dầu, gas, cước vận tải xe ô tô, gạo, ..., do biến động thay đổi giá.

### **5. Công tác kiểm tra, thanh tra việc chấp hành pháp luật về giá**

Căn cứ số liệu của Cục Quản lý thị trường tỉnh Quảng Bình - Cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo 389 tỉnh Quảng Bình tại Báo cáo số 37/BC-BCĐ ngày 23/8/2024, theo đó trong tháng 8/2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình, các lực lượng chức năng đã xử lý vi phạm hành chính: 144 vụ; đã xử lý vi phạm hành chính: 121 vụ (*trong đó: có 06 vụ kỳ trước chuyển sang*); xử lý hình sự: 02 vụ/02 đối tượng; số vụ việc đang trong quá trình xử lý: 27 vụ.

## **IV. DỰ BÁO GIÁ THỊ TRƯỜNG**

### **1. Dự báo diễn biến mặt bằng giá thị trường và giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và đánh giá tác động dự kiến lên CPI trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Trong thời gian tới, dự báo một số yếu tố gây áp lực lên mặt bằng giá trong nước như: Giá các vật tư chiến lược dự báo vẫn biến động phức tạp do chịu ảnh hưởng từ tình hình thế giới; áp lực từ việc thực hiện lộ trình thị trường đối với các mặt hàng Nhà nước quản lý đã bị lùi thực hiện trong thời gian qua; tỷ giá giữa Đồng Việt Nam và Đô la Mỹ tăng cao làm tăng chi phí nhập khẩu nguyên nhiên vật liệu; chi phí vận tải đường biển tăng; việc thực hiện cải cách chế độ tiền lương, ... Điều này góp phần ảnh hưởng đến diễn biến mặt bằng giá thị trường, giá một số hàng hóa, dịch vụ thiết yếu và tác động lên CPI trên địa bàn tỉnh Quảng Bình trong thời gian tới.

## **2. Dự kiến phương án điều chỉnh giá hàng hóa, dịch vụ thuộc Danh mục hàng hóa, dịch vụ do Nhà nước định giá trên địa bàn tỉnh Quảng Bình**

Dự kiến phương án điều chỉnh giá dịch vụ thoát nước trên địa bàn thành phố Đồng Hới giai đoạn 2025 - 2028.

### **V. GIẢI PHÁP, BIỆN PHÁP QUẢN LÝ, ĐIỀU TIẾT GIÁ**

- Tiếp tục thực hiện nghiêm túc các nội dung theo Thông báo số 274/TB-VPCP ngày 24/6/2024 của Văn phòng Chính phủ thông báo kết luận của Phó Thủ tướng Chính phủ Lê Minh Khái - Trưởng Ban Chỉ đạo điều hành giá tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về kết quả công tác quản lý, điều hành giá những tháng đầu năm 2024, định hướng công tác điều hành giá những tháng còn lại năm 2024, Thông báo số 36/TB-VPCP ngày 31/01/2024 và Thông báo số 193/TB-VPCP ngày 03/5/2023 của Văn phòng Chính phủ, Công văn số 103/UBND-TH ngày 18/01/2024 của UBND tỉnh Quảng Bình về việc triển khai Luật Giá 2023 theo Quyết định số 1250/QĐ-TTg ngày 26/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ, Thông báo số 3101/TB-VPUBND ngày 01/7/2024 của Văn phòng UBND tỉnh Quảng Bình.

- Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15 ngày 19/6/2023; Công văn số 237/THTK-CNTT ngày 20/02/2024 của Bộ Tài chính về việc cập nhật tài liệu hướng dẫn kỹ thuật kết nối CSDL giá địa phương với CSDL Quốc gia về giá; Thông tư số 33/2024/TT-BTC ngày 16/5/2024 của Bộ Tài chính quy định về kinh phí đầu tư xây dựng, duy trì, nâng cấp, quản lý, vận hành cơ sở dữ liệu về giá.

Năm 2022, để đáp ứng yêu cầu kết nối dữ liệu giá địa phương vào cơ sở dữ liệu giá quốc gia, Sở Tài chính Quảng Bình đã hỗ trợ kết nối chuyên dữ liệu giá địa phương vào cơ sở dữ liệu Quốc gia về giá. Tuy nhiên, hiện nay dữ liệu trên hệ thống chưa đáp ứng được các thay đổi theo yêu cầu quản lý của Luật Giá số 16/2023/QH15 và các quy định hiện hành.

Hiện tại, Sở Tài chính Quảng Bình đang thực hiện các thủ tục tiếp theo nâng cấp Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương tỉnh Quảng Bình đảm bảo thuận lợi cho việc quản lý và vận hành hệ thống, kịp thời cập nhật thông tin vào Phần mềm cơ sở dữ liệu giá tại địa phương, đáp ứng theo yêu cầu của Luật giá số 16/2023 ngày 19/6/2023 và các quy định hiện hành.

Trên đây là Báo cáo giá thị trường tháng 8/2024 trên địa bàn tỉnh Quảng Bình./.

#### **Nơi nhận:**

- Bộ Tài chính, Cục QL giá (báo cáo);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Công thương;
- Cục Thuế tỉnh;
- Cục Quản lý thị trường tỉnh;
- Lãnh đạo Sở Tài chính;
- Trung tâm DVTCC - Sở Tài chính;
- Phòng TCKH các huyện, thị xã, TP;
- Lưu: VT, GCSDN, NS.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Trương Tùng Giang**

